



MON 29 SEP 2014
Start Time: 13:30 / End Time: 14:47

Match No.: 38

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 17m
Spectators: 110

P3

TPE vs HKG
3 0

Teams	Sets	1	2	3	Total
TPE	3	25	25	27	77
HKG	0	23	21	25	69
Playing Time		23m	21m	27m	1h 11m

First Referee: SUNG Haeyoeun (KOR)


Second Referee: KHATRI Raj Singh (IND)

TPE - Chinese Taipei

Scoring Spike

Limit
15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	14	WANG Ming Chun	17	3	5	25	56.00
2	15	HUANG Chin Feng	12	5	5	22	31.82
	7	LIU Hung Min	4	4	3	11	
	9	CHIANG Tien Yu	6	2	1	9	
	6	HUANG Chun Ching	6	1	1	8	
	19	CHEN Chien Chen	3	1	2	6	
	17	HUANG Pei Hung	-	-	1	1	
	2	CHANG Liang Hao	-	-	-	-	
	3	LI Chia Hsuan	-	-	-	-	
	11	LU CHIANG Yao Chiang	-	-	-	-	
	13	CHENG Ju Chien	-	-	-	-	
	16	LIN Yung Shun	-	-	-	-	
Team Totals			48	16	18	82	39.02

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	9	CHIANG Tien Yu	3	3	4	10	1.00
2	6	HUANG Chun Ching	1	2	2	5	0.33
2	15	HUANG Chin Feng	1	3	1	5	0.33
2	13	CHENG Ju Chien	1	2	1	4	0.33
5	17	HUANG Pei Hung	-	1	1	2	0.00
5	19	CHEN Chien Chen	-	1	1	2	0.00
5	7	LIU Hung Min	-	1	-	1	0.00
5	14	WANG Ming Chun	-	1	-	1	0.00
	2	CHANG Liang Hao	-	-	-	-	
	3	LI Chia Hsuan	-	-	-	-	
	11	LU CHIANG Yao Chiang	-	-	-	-	
	16	LIN Yung Shun	-	-	-	-	
Team Totals			6	14	10	30	2.00

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	13	CHENG Ju Chien	1	2	8	11	0.33
1	7	LIU Hung Min	1	2	4	7	0.33
3	14	WANG Ming Chun	-	1	13	14	0.00
3	9	CHIANG Tien Yu	-	1	9	10	0.00
3	6	HUANG Chun Ching	-	1	8	9	0.00
3	15	HUANG Chin Feng	-	1	8	9	0.00
3	19	CHEN Chien Chen	-	-	6	6	0.00
3	17	HUANG Pei Hung	-	-	5	5	0.00
3	11	LU CHIANG Yao Chiang	-	-	4	4	0.00
	2	CHANG Liang Hao	-	-	-	-	
	3	LI Chia Hsuan	-	-	-	-	
	16	LIN Yung Shun	-	-	-	-	
Team Totals			2	8	65	75	0.67

Team

Opponent Errors & Team Faults	21
-------------------------------	----

Timing and Results provided by Tissot



Match No.: 38

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 17m
Spectators: 110

P3

TPE vs HKG


3 0

Teams	Sets	1	2	3	Total
TPE	3	25	25	27	77
HKG	0	23	21	25	69
Playing Time		23m	21m	27m	1h 11m


First Referee: SUNG Haeyoeun (KOR)

Second Referee: KHATRI Raj Singh (IND)

TPE - Chinese Taipei

Non-Scoring Dig	Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	1	16	LIN Yung Shun	4	1	7	12	1.33
	2	19	CHEN Chien Chen	2	1	7	10	0.67
	2	15	HUANG Chin Feng	2	3	3	8	0.67
	2	17	HUANG Pei Hung	2	1	-	3	0.67
	5	14	WANG Ming Chun	1	1	3	5	0.33
	5	13	CHENG Ju Chien	1	1	2	4	0.33
	7	7	LIU Hung Min	-	3	2	5	0.00
	7	9	CHIANG Tien Yu	-	-	4	4	0.00
		2	CHANG Liang Hao	-	-	-	-	-
		3	LI Chia Hsuan	-	-	-	-	-
		6	HUANG Chun Ching	-	-	-	-	-
		11	LU CHIANG Yao Chiang	-	-	-	-	-
Team Totals				12	11	28	51	4.00

Non-Scoring Set	Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	1	13	CHENG Ju Chien	24	1	12	37	8.00
	2	17	HUANG Pei Hung	20	-	13	33	6.67
	3	14	WANG Ming Chun	1	-	4	5	0.33
	3	16	LIN Yung Shun	1	-	2	3	0.33
	5	6	HUANG Chun Ching	-	-	1	1	0.00
	5	9	CHIANG Tien Yu	-	-	1	1	0.00
		2	CHANG Liang Hao	-	-	-	-	-
		3	LI Chia Hsuan	-	-	-	-	-
		7	LIU Hung Min	-	-	-	-	-
		11	LU CHIANG Yao Chiang	-	-	-	-	-
		15	HUANG Chin Feng	-	-	-	-	-
		19	CHEN Chien Chen	-	-	-	-	-
Team Totals				46	1	33	80	15.33

Non-Scoring Reception	Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	1	19	CHEN Chien Chen	3	2	15	20	15.00
		15	HUANG Chin Feng	2	-	12	14	-
		16	LIN Yung Shun	4	1	8	13	-
		7	LIU Hung Min	3	-	7	10	-
		13	CHENG Ju Chien	-	-	1	1	-
		2	CHANG Liang Hao	-	-	-	-	-
		3	LI Chia Hsuan	-	-	-	-	-
		6	HUANG Chun Ching	-	-	-	-	-
		9	CHIANG Tien Yu	-	-	-	-	-
		11	LU CHIANG Yao Chiang	-	-	-	-	-
		14	WANG Ming Chun	-	-	-	-	-
		17	HUANG Pei Hung	-	-	-	-	-
Team Totals				12	3	43	58	20.69
Limit								
25.00%								

Timing and Results provided by Tissot



MON 29 SEP 2014
Start Time: 13:30 / End Time: 14:47

Match No.: 38

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 17m
Spectators: 110

P3

TPE vs HKG

3 0

Teams	Sets	1	2	3	Total
TPE	3	25	25	27	77
HKG	0	23	21	25	69
Playing Time		23m	21m	27m	1h 11m

First Referee: SUNG Haeyoeun (KOR)


Second Referee: KHATRI Raj Singh (IND)

HKG - Hong Kong, China


Scoring Spike

Limit
15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	20	CHAN Alex Chi Wai	19	4	10	33	45.45
2	11	SIU Cheong Hung	9	8	11	28	3.57
	7	LAM Chun Man	3	1	4	8	
	8	LEE Man Sing	5	1	1	7	
	18	YAU Tze Ching	3	1	3	7	
	9	CHUNG Wai Sze	2	1	-	3	
	4	YIK Chi Hin	-	1	-	1	
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	
Team Totals			41	17	29	87	27.59

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	18	YAU Tze Ching	2	4	2	8	0.67
2	11	SIU Cheong Hung	1	1	3	5	0.33
2	20	CHAN Alex Chi Wai	1	3	1	5	0.33
2	9	CHUNG Wai Sze	1	1	-	2	0.33
5	7	LAM Chun Man	-	2	1	3	0.00
5	12	WU Lok Kan	-	1	-	1	0.00
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	
	8	LEE Man Sing	-	-	-	-	
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	
Team Totals			5	12	7	24	1.67

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	11	SIU Cheong Hung	1	2	9	12	0.33
1	7	LAM Chun Man	1	-	10	11	0.33
1	18	YAU Tze Ching	1	1	9	11	0.33
4	9	CHUNG Wai Sze	-	1	15	16	0.00
4	8	LEE Man Sing	-	2	7	9	0.00
4	20	CHAN Alex Chi Wai	-	2	4	6	0.00
4	14	KWOK Chung Kan	-	-	4	4	0.00
4	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	1	1	0.00
4	15	LUK Chun Ho	-	1	-	1	0.00
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	
Team Totals			3	9	59	71	1.00

Team

Opponent Errors & Team Faults	20
-------------------------------	----

Timing and Results provided by Tissot



Match No.: 38

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 17m
Spectators: 110

P3

TPE vs HKG


3 0


Teams	Sets	1	2	3	Total
TPE	3	25	25	27	77
HKG	0	23	21	25	69
Playing Time		23m	21m	27m	1h 11m


First Referee: SUNG Haeyoeun (KOR)

Second Referee: KHATRI Raj Singh (IND)

HKG - Hong Kong, China

Non-Scoring Dig	Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	1	7	LAM Chun Man	2	2	3	7	0.67
	2	20	CHAN Alex Chi Wai	1	3	6	10	0.33
	2	18	YAU Tze Ching	1	1	-	2	0.33
	4	13	NG Kin Pong Jonathan	-	4	7	11	0.00
	4	11	SIU Cheong Hung	-	4	4	8	0.00
	4	8	LEE Man Sing	-	1	3	4	0.00
	4	12	WU Lok Kan	-	1	-	1	0.00
	4	14	KWOK Chung Kan	-	1	-	1	0.00
		4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	
		5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	
		9	CHUNG Wai Sze	-	-	-	-	
		15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	
	Team Totals			4	17	23	44	1.33

Non-Scoring Set	Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	1	9	CHUNG Wai Sze	30	1	39	70	10.00
	2	5	KWONG Ngai Shing Jacky	4	-	1	5	1.33
	3	18	YAU Tze Ching	2	-	-	2	0.67
	4	11	SIU Cheong Hung	-	-	2	2	0.00
	4	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	1	1	0.00
	4	20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	1	1	0.00
		4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	
		7	LAM Chun Man	-	-	-	-	
		8	LEE Man Sing	-	-	-	-	
		12	WU Lok Kan	-	-	-	-	
		14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	
		15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	
	Team Totals			36	1	44	81	12.00

Non-Scoring Reception	Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	1	13	NG Kin Pong Jonathan	13	-	12	25	52.00
	2	7	LAM Chun Man	4	1	11	16	25.00
	3	11	SIU Cheong Hung	4	1	16	21	19.05
		8	LEE Man Sing	-	-	1	1	
		14	KWOK Chung Kan	1	-	-	1	
		4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	
		5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	
		9	CHUNG Wai Sze	-	-	-	-	
		12	WU Lok Kan	-	-	-	-	
		15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	
		18	YAU Tze Ching	-	-	-	-	
		20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	-	-	
	Team Totals			22	2	40	64	34.38

LEGEND	Avg	Eff%	Rk	Succ%
	Average	Efficiency	Rank	Success %

Timing and Results provided by Tissot